TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Điêu Thị T, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hợp tác xã a, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hợp Tác a, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Điêu Thị T và anh Nguyễn Thế Anh.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Điêu Thị T và anh Nguyễn Thế Anh nhất trí Tận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Điêu Thị T và anh Nguyễn Thế Anh có 01 con chung; Thống nhất thỏa Tận: Sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc

và giáo dục cháu Nguyễn Thị Uyển Nhi, sinh ngày 15/02/2016 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Nguyễn Thế Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thế Anh được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Nguyễn Thế Anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Chị Điêu Thị T nhận chịu nộp án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai T Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002292 ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, chị T được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh